GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

BẢN TIN PHÁP LUẬT

Số 10 | Tháng 10 Năm 2020

www.gvlawyers.com.vn

NỘI DUNG CHÍNH

01 ĐIỂM TIN PHÁP LUẬT

02 BÀI VIẾT

03 ĐỌC BÁO GIÚP BẠN

04 GIẢI ĐÁP VƯỚNG MẮC

05 DANH MỤC VĂN BẢN BAN HÀNH TRONG THÁNG

ĐIỂM TIN PHÁP LUẬT

01

- **Quy định mới về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế**
- **Hợp đồng mua bán điện mẫu áp dụng cho các dự án điện mặt trời**
- **Điều kiện áp dụng thuế suất xuất nhập khẩu ưu đãi theo hiệp định EVFTA**
- **Hướng dẫn giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020**

Quy định mới về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế

Ngày 28/9/2020, Chính phủ ban hành Nghị định 117/2020/NĐ-CP về việc quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế **("Nghị định 117/2020").** Nghị định 117/2020 sẽ có hiệu lực từ ngày 15/11/2020 và thay thế cho Nghị định 176/2013/NĐ-CP.

Theo đó, Nghị định 117/2020 được ban hành theo hướng nâng mức phạt tiền hành vi vi phạm hành chính và bổ sung một số quy định mới về hành vi vi phạm trong lĩnh vực y tế như sau:

1. Hành vi vi phạm hành chính về y tế dự phòng

Hành vi vi phạm hành chính về y tế dự phòng được quy định tại Điều 5 đến Điều 18 của Nghị định 117/2020 với những quy định mới được bổ sung như sau:

- Vi phạm các quy định về vệ sinh phòng bệnh truyền nhiễm sẽ bị phạt tiền từ 200.000 - 20 triệu đồng. Trong đó, hành vi không thực hiện biện pháp bảo đảm vệ sinh nơi sản xuất, kinh doanh, xử lý chất thải công nghiệp và biện pháp vệ sinh khác theo quy định của pháp luật làm phát sinh, lây lan bệnh truyền nhiễm sẽ bị phạt tiền từ 10 triệu - 20 triệu đồng.

- Hành vi che giấu, không khai báo hoặc khai báo không kịp thời hiện trạng bệnh truyền nhiễm bản thân hoặc của người khác mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A; cố ý khai báo, thông tin sai sự thật về bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A hoặc cố ý làm lây lan tác nhân gây bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A sẽ bị phạt tiền từ 10 triệu - 20 triệu đồng.

- Vi phạm quy định khác về y tế dự phòng sẽ bị phạt tiền từ 3 triệu đồng đến 30 triệu đồng, đơn cử như: hành vi không chấp hành các biện pháp phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền sẽ bị phạt tiền từ 5 triệu – 10 triệu đồng. Phạt tiền từ 20 triệu đến 30 triệu đồng đối với hành vi lợi dụng dịch bệnh để định giá mua, giá bán bất hợp lý đối với thuốc, trang thiết bị y tế, nguyên liệu làm thuốc, nguyên liệu sản xuất trang thiết bị y tế phục vụ phòng, chống dịch bệnh.

- Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh sẽ bị xử phạt từ 3 triệu - 30 triệu đồng nếu vi phạm quy định về vệ sinh lao động, bệnh nghề nghiệp và tai nạn lao động. Trong đó, hành vi cung cấp kết quả khám, điều trị bệnh nghề nghiệp mà không thực hiện khám, điều trị bệnh nghề nghiệp sẽ bị phạt tiền từ 20 triệu - 30 triệu đồng.

2. Hành vi vi phạm quy định về bán, cung cấp, phòng, chống tác hại của thuốc lá

- Theo quy định tại Điều 26 của Nghị định 117/2020, đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ thuốc lá không có biển thông báo không bán thuốc lá cho người chưa đủ 18 tuổi tại điểm bán sẽ bị phạt tiền từ 1 triệu – 3 triệu đồng. Còn hành vi bán, cung cấp thuốc lá cho người chưa đủ 18 tuổi; bán, cung cấp thuốc lá không ghi nhãn, không in cảnh báo sức khỏe trên bao bì thuốc lá sẽ bị phạt tiền từ 3 triệu - 5 triệu đồng.

- Bên cạnh đó, Điều 29 của Nghị định 117/2020 cũng quy định:

✓ Người từ đủ 16 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi có hành vi sử dụng thuốc lá sẽ bị phạt tiền từ 1 triệu - 3 triệu đồng.

✓ Hành vi vận động, ép buộc người khác sử dụng thuốc lá; sử dụng người chưa đủ 18 tuổi mua thuốc sẽ bị phạt tiền từ 500.000 - 1 triệu đồng.

✓ Không hạn chế hình ảnh diễn viên sử dụng thuốc lá trong các tác phẩm sân khấu, điện ảnh theo quy định của pháp luật cũng bị xử phạt từ 3 triệu - 5 triệu đồng.

Quy định mới về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế

3. Hành vi vi phạm hành chính về quảng cáo, mua bán và sử dụng rượu, bia

Hành vi vi phạm quy định về quảng cáo, mua bán và sử dụng rượu, bia được quy định tại Điều 30 đến Điều 37 của Nghị định 117/2020. Theo đó, mức phạt tiền đối với các hành vi vi phạm từ 200.000 - 40 triệu đồng, đơn cử như:

- Người từ đủ 16 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi uống rượu, bia sẽ bị phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 - 500.000 đồng.
- Uống rượu, bia ngay trước, trong giờ làm việc, học tập và nghỉ giữa giờ làm việc, học tập; hoặc ép buộc người khác uống rượu bia sẽ bị phạt tiền từ 1 triệu - 3 triệu đồng.
- Người đứng đầu cơ quan, tổ chức không tổ chức thực hiện quy định không uống rượu, bia trong thời gian làm việc, tại nơi làm việc sẽ bị phạt tiền từ 3 triệu - 5 triệu đồng.
- Bán, cung cấp rượu, bia cho người chưa đủ 18 tuổi; hoặc không niêm yết thông báo không bán rượu, bia cho người chưa đủ 18 tuổi tại vị trí dễ nhìn của cơ sở bán rượu, bia sẽ bị phạt tiền từ 1 triệu - 3 triệu đồng.
- Mở mới điểm bán rượu, bia để tiêu dùng tại chỗ trong bán kính 100 m tính từ khuôn viên của cơ sở y tế, nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông bị phạt tiền từ 5 triệu - 10 triệu đồng.
- Sử dụng lao động là người chưa đủ 18 tuổi trực tiếp tham gia vào việc mua, bán rượu, bia; hoặc thông tin về sản phẩm rượu, bia không bảo đảm chính xác, không có cơ sở khoa học sẽ bị phạt tiền từ 10 triệu - 15 triệu đồng.
- Vi phạm các quy định về khuyến mại rượu, bia sẽ bị phạt tiền từ 10 triệu - 20 triệu đồng.
- Sử dụng người chưa đủ 18 tuổi trực tiếp tham gia vào việc quảng cáo rượu, bia sẽ bị phạt tiền từ 15 triệu - 20 triệu đồng.
- Quảng cáo rượu có độ cồn từ 5,5 độ đến dưới 15 độ và bia có độ cồn từ 5,5 độ trở lên sẽ bị phạt tiền từ 30 triệu - 40 triệu đồng.
- Tài trợ bằng sản phẩm rượu, bia sẽ bị phạt tiền từ 20 triệu - 30 triệu đồng.

4. Hành vi vi phạm hành chính về khám bệnh, chữa bệnh

Hành vi vi phạm hành chính về khám bệnh, chữa bệnh được quy định tại Điều 38 đến Điều 51 của Nghị định 117/2020 được bổ sung một số quy định mới, đơn cử như:

- Vi phạm quy định về hành nghề và sử dụng chứng chỉ hành nghề của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sẽ bị phạt tiền từ 500.000 đồng - 5 triệu đồng. Trong đó, hành vi làm lộ tình trạng bệnh, thông tin mà người bệnh đã cung cấp và hồ sơ bệnh án sẽ bị phạt tiền từ 1 triệu - 3 triệu đồng.
- Vi phạm quy định về sinh con bằng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm sẽ bị xử phạt từ 3 triệu - 40.000.000 đồng. Theo đó, hành vi thực hiện kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm khi cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chưa được công nhận theo quy định của pháp luật sẽ bị phạt tiền từ 30 triệu - 40 triệu đồng.
- Vi phạm các quy định về điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo sẽ bị xử phạt từ 3 triệu - 40 triệu đồng.
- Vi phạm quy định về khám sức khỏe sẽ bị xử phạt từ 3 triệu - 20 triệu đồng. Theo đó, cơ sở khám sức khỏe sẽ bị phạt tiền từ 5 triệu - 10 triệu đồng đối với hành vi không bảo đảm một trong các điều kiện của cơ sở khám sức khỏe. Đối với hành vi khám sức khỏe khi không công bố thực hiện việc khám sức khỏe thì bị phạt tiền từ 10 triệu - 20 triệu đồng.
- Vi phạm quy định về nguyên tắc trong hành nghề khám bệnh, chữa bệnh như: hành vi kỳ thị, phân biệt đối xử đối với người bệnh sẽ bị hạt tiền từ 1 triệu - 3 triệu đồng; còn hành vi không tuân thủ đúng quy định chuyên môn kỹ thuật trong hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sẽ bị phạt tiền từ 5 triệu - 10 triệu đồng.
- Vi phạm các quy định về quảng cáo sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ như: quảng cáo thức ăn bổ sung dùng cho trẻ dưới 24 tháng tuổi không bảo đảm các yêu cầu nội dung quảng cáo sẽ bị phạt tiền từ 20 triệu - 30 triệu đồng. Đối với hành vi sử dụng hình ảnh bào thai hoặc trẻ nhỏ trong quảng cáo sữa dùng cho phụ nữ mang thai sẽ bị Phạt tiền từ 40 triệu - 50 triệu đồng

Quy định mới về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế

5. Hành vi vi phạm hành chính về dược và mỹ phẩm

Hành vi vi phạm hành chính về dược và mỹ phẩm được quy định tại Điều 52 đến Điều 71 của Nghị định 117/2020 với một số quy định mới được bổ sung như sau:

- Vi phạm quy định về cơ sở kinh doanh dược và điều kiện kinh doanh dược sẽ bị xử phạt từ 1 triệu - 20 triệu đồng. Theo đó, hành vi giả mạo giấy tờ trong hồ sơ công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kệ thuốc sẽ bị phạt tiền từ 10 triệu -15 triệu đồng. Nếu cơ sở kinh doanh dược không có biện pháp cách ly hoặc để ở khu vực biệt trữ các thuốc, nguyên liệu làm thuốc sẽ bị phạt tiền từ 15 triệu - 20 triệu đồng.

- Hình vi làm giả, sửa chữa hồ sơ, giấy tờ, tài liệu, giấy chứng nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền và tổ chức, cá nhân trong hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược; hoặc thuê, mượn, cho thuê, cho mượn hoặc cho cá nhân, tổ chức khác sử dụng giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược để kinh doanh dược sẽ bị phạt tiền từ 20 triệu - 30 triệu đồng.

- Cơ sở kinh doanh dược không niêm yết giá bán buôn, bán lẻ bằng đồng Việt Nam hoặc niêm yết không đầy đủ, không đúng quy định, không rõ ràng gây nhầm lẫn cho khách hàng tại nơi giao dịch hoặc nơi bán thuốc của cơ sở kinh doanh dược bị phạt tiền từ 1 triệu - 3.000.000 đồng; không bồi thường thiệt hại cho tổ chức, cá nhân bị thiệt hại do lỗi của cơ sở bán lẻ thuốc, dược liệu sẽ bị phạt tiền từ 5 triệu - 10 triệu đồng; không bồi thường thiệt hại cho tổ chức, cá nhân bị thiệt hại do lỗi của cơ sở sẽ bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng.

- Cơ sở kinh doanh dược vi phạm quy định về bao bì, nhãn thuốc, nguyên liệu làm thuốc sẽ bị xử phạt từ 5 triệu - 30 triệu đồng. Trong đó, hành vi thay đổi, sửa chữa hạn dùng của thuốc ghi trên nhãn; vật liệu bao bì hoặc dạng đóng gói không đáp ứng yêu cầu bảo đảm chất lượng thuốc, nguyên liệu làm thuốc; không cập nhật thông tin thuốc liên quan đến chống chỉ định, thu hẹp đối tượng sử dụng theo quy định của pháp luật sẽ bị phạt tiền từ 20 triệu - 30 triệu đồng.

- Hành vi giả mạo tài liệu, sử dụng con dấu giả hoặc giả mạo chữ ký, dấu của cơ quan chức năng Việt Nam hoặc nước ngoài, của nhà sản xuất hoặc chủ sở hữu sản phẩm trong hồ sơ công bố sản phẩm mỹ phẩm sẽ bị phạt tiền từ 30 triệu - 40 triệu đồng.

- Quảng cáo mỹ phẩm thông qua hình thức hội thảo, hội nghị, tổ chức sự kiện mà không thông báo tới cơ quan có thẩm quyền trước khi tổ chức; hoặc không đúng với nội dung đã thông báo tới cơ quan có thẩm quyền thì sữ bị phạt tiền từ 30 triệu - 40 triệu đồng.

- Sản xuất mỹ phẩm khi chưa được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm; giả mạo tài liệu trong hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm; không bảo đảm một trong các điều kiện sau khi đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm theo quy định của pháp luật sẽ bị phạt tiền từ 40 triệu - 50 triệu đồng.

Quy định mới về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế

6. Hành vi vi phạm hành chính về trang thiết bị y tế

Hành vi vi phạm hành chính về trang thiết bị y tế được quy định tại Điều 72 đến Điều 79 của Nghị định 117/2020 với một số quy định mới được bổ sung như sau:

- Vi phạm các quy định về phân loại trang thiết bị y tế sẽ phi xử phạt từ 5 triệu - 30 triệu đồng. Trong đó, cơ sở phân loại trang thiết bị y tế không công khai kết quả phân loại trang thiết bị y tế đã ban hành sẽ bị phạt tiền từ 5 triệu - 10 triệu đồng. Hoặc cơ sở phân loại trang thiết bị y tế tiến hành phân loại trang thiết bị y tế khi không đáp ứng điều kiện của cơ sở phân loại trang thiết bị y tế sau khi đã công bố đủ điều kiện theo quy định của pháp luật sẽ bị phạt tiền từ 20 triệu - 30 triệu đồng.

- Vi phạm các quy định về đăng ký lưu hành trang thiết bị y tế sẽ phi xử phạt từ 10 triệu - 50 triệu đồng. Trong đó, mức phạt tiền cao nhất áp dụng đối với các hành vi lưu hành trang thiết bị y tế thuộc loại A trên thị trường khi không có phiếu tiếp nhận hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng hoặc chưa được cấp giấy phép nhập khẩu; lưu hành trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D trên thị trường khi không có số giấy chứng nhận đăng ký lưu hành hoặc chưa được cấp giấy phép nhập khẩu; lưu hành trang thiết bị y tế trên thị trường không bảo đảm chất lượng đã đăng ký lưu hành; không tạm dừng lưu hành trang thiết bị y tế liên quan đến sự cố đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe cộng đồng hoặc gây tử vong cho người sử dụng.

- Vi phạm các quy định về mua bán trang thiết bị y tế sẽ bị phạt tiền từ 3 triệu - 20 triệu đồng. Theo đó, hành vi không thực hiện lại thủ tục công bố đủ điều kiện mua bán khi có sự thay đổi liên quan đến hồ sơ công bố trước đó sẽ bị phạt tiền từ 5 triệu - 10 triệu đồng. Tài liệu trong hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do cho trang thiết bị y tế sản xuất trong nước không bảo đảm tính hợp pháp sẽ bị phạt tiền từ 10 triệu - 20 triệu đồng.

- Vi phạm các quy định về nhập khẩu trang thiết bị y tế như: xuất khẩu, nhập khẩu trang thiết bị y tế khi không đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật sẽ bị phạt tiền từ 20 triệu - 30 triệu đồng. Đối với hành vi nhập khẩu trang thiết bị y tế khi chưa có số đăng ký lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu sẽ bị phạt tiền từ 30 triệu - 40 triệu đồng.

- Vi phạm các quy định về dịch vụ tư vấn về trang thiết bị y tế sẽ bị phạt tiền từ 3 triệu - 10 triệu đồng. Trong đó, tài liệu trong hồ sơ công bố đủ điều kiện tư vấn về kỹ thuật trang thiết bị y tế không bảo đảm tính hợp pháp theo quy định của pháp luật; hoặc tư vấn trang thiết bị y tế khi chưa được cấp phiếu tiếp nhận hồ sơ công bố đủ điều kiện sẽ bị phạt tiền từ 5 triệu - 10 triệu đồng

7. Hành vi vi phạm hành chính về bảo hiểm y tế

Hành vi vi phạm hành chính về bảo hiểm y tế (BHYT) được quy định tại Điều 80 đến Điều 95 của Nghị định 117/2020 theo hướng tăng mức phạt tiền đối với các hành vi vi phạm, đơn cử như:

- Điều 84 của Nghị định 117/2020 quy định phạt tiền đối với hành vi cho người khác mượn thẻ BHYT hoặc sử dụng thẻ BHYT của người khác trong khám bệnh, chữa bệnh theo một trong các mức sau:

✓ Từ 1 triệu - 2 triệu đồng đối với trường hợp vi phạm nhưng chưa làm thiệt hại đến quỹ BHYT. (*Mức cũ là 500.000 - 1 triệu đồng)*

✓ Từ 3 triệu - 5 triệu đồng đối với trường hợp vi phạm làm thiệt hại đến quỹ BHYT. *(Mức cũ là 1 triệu - 2 triệu đồng)*

- Điều 89 của Nghị định 117/2020 quy định về mức phạt tiền đối với hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT đối với:

✓ Hành vi đơn phương dừng hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT trái quy định của pháp luật nhưng chưa làm thiệt hại đến quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và quỹ BHYT sẽ bị phạt tiền từ 1 triệu – 3 triệu đồng. *(Mức cũ là 200.000 – 500.000 đồng)*

✓ Phạt tiền đối với hành vi đơn phương dừng hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT làm thiệt hại đến quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc quỹ BHYT với mức phạt từ 3 triệu – 40 triệu đồng. *(Mức cũ là 1 triệu – 40 triệu đồng)*

Hợp đồng mua bán điện mẫu áp dụng cho các dự án điện mặt trời

Ngày 17/7/2020, Bộ Công Thương ban hành Thông tư 18/2020/TT-BCT quy định về phát triển dự án và hợp đồng mua bán điện mẫu áp dụng cho các dự án điện mặt trời ("**Thông tư 18/2020**"). Thông tư 18/2020 có hiệu lực vào ngày 31/8/2020 và thay thế cho Thông tư 16/2017/TT-BCT và Thông tư 05/2019/TT-BCT sửa đổi Thông tư 16/2017/TT-BCT quy định về phát triển dự án và Hợp đồng mua bán điện mẫu áp dụng cho dự án điện mặt trời.

Theo đó, Thông tư 18/2020 có một số nội dung đáng lưu ý sau đây:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Thông tư 18/2020 quy định về phát triển dự án điện mặt trời nối lưới, hệ thống điện mặt trời mái nhà và hợp đồng mua bán điện mẫu để áp dụng cho các dự án điện mặt trời nối lưới và hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Việt Nam.

- Thông tư 18/2020 áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tham gia phát triển điện mặt trời tại Việt Nam và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2. Quy định về phát triển dự án điện mặt trời nối lưới

Căn cứ Điều 4 của Thông tư 18/2020, việc phát triển dự án điện mặt trời nối lưới được quy định như sau:

- Dự án điện mặt trời nối lưới đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư trước ngày 23/11/2019 và có ngày vận hành thương mại (hoàn thành các thử nghiệm ban đầu đối với toàn bộ hoặc một phần công trình theo quy định; đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phát điện; Bên bán điện và Bên mua điện chốt chỉ số công tơ để bắt đầu thanh toán) của dự án hoặc một phần dự án trong giai đoạn từ ngày 01/7/2019 đến hết ngày 31/12/2020 thì dự án hoặc một phần dự án đó được áp dụng Biểu giá mua điện là 1.644 VNĐ/kWh, tương đương 7,09 UScent/kWh.

- Dự án điện mặt trời nối lưới trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận:

✓ Dự án điện mặt trời nối lưới có giá bán điện được xác định trên cơ sở thứ tự về thời gian công nhận ngày vận hành thương mại dự án hoặc một phần dự án trước ngày 01/01/2021 thuộc tổng công suất tích lũy không quá 2.000 MW được áp dụng giá bán điện là 2.086 VNĐ/kWh (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, tương đương với 9,35 UScents/kWh, theo tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố ngày 10/4/2017 là 22.316 đồng/USD), được áp dụng 20 năm kể từ ngày vận hành thương mại. Giá mua điện được điều chỉnh theo biến động của tỷ giá đồng/USD. Tỷ giá áp dụng là tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố vào ngày Bên bán điện xuất hóa đơn thanh toán.

✓ Công suất của một phần hoặc toàn bộ dự án không thuộc tổng công suất tích lũy 2.000 MW, đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư trước ngày 23//11/2019 và có ngày vận hành thương mại từ ngày 01/7/2019 đến hết ngày 31/12/2020 được áp dụng giá bán điện là 1.943 VNĐ/kWh, tương đương với 8,38UScents/kWh.

- Diện tích sử dụng đất, mặt nước có thời hạn của dự án không quá 1,2 ha/ 01 MWp.

Hợp đồng mua bán điện mẫu áp dụng cho các dự án điện mặt trời

3. Quy định về phát triển dự án điện mặt trời mái nhà

Theo quy định tại Điều 5 của Thông tư 18/2020, việc phát triển hệ thống điện mặt trời mái nhà được thực hiện như sau:

- Bên mua điện là Tập đoàn Điện lực Việt Nam:

✓ Giá mua bán điện của hệ thống điện mặt trời mái nhà là 1.943 đồng/kWh, tương đương với 8,38 UScents/kWh, tỷ giá áp dụng là tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố vào ngày cuối cùng của năm trước để tính tiền điện thanh toán cho năm tiếp theo. Các Bên có trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật hiện hành về thuế và phí.

✓ Giá mua điện tại thời điểm vào vận hành phát điện và xác nhận chỉ số công tơ trong giai đoạn từ ngày 01/7/2019 đến ngày 31/12/2020 và được áp dụng 20 năm kể từ ngày vào vận hành phát điện. Chi phí mua điện từ các dự án điện mặt trời mái nhà được hạch toán và đưa đầy đủ trong thông số đầu vào của phương án giá điện bán buôn và bán lẻ hàng năm của Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Hóa đơn thanh toán được lập trên cơ sở sản lượng điện giao và sản lượng điện nhận riêng biệt.

- Bên mua điện không phải là Tập đoàn Điện lực Việt Nam: Bên bán điện và Bên mua điện tự thỏa thuận về giá mua bán điện.

- Bên bán điện phải bảo đảm bộ nghịch lưu có chức năng cắt hòa lưới điện khi lưới điện của Bên mua điện không có điện, chống khả năng can thiệp, chiếm quyền giám sát hoạt động, vận hành từ các yếu tố bên ngoài và đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định của pháp luật về chất lượng điện năng.

- Hệ thống điện mặt trời mái nhà được miễn trừ giấy phép hoạt động điện lực.

4. Nội dung của hợp đồng mua bán điện mẫu

Căn cứ Điều 6 của Thông tư 18/2020, nội dung của hợp đồng mua bán điện mẫu thực hiện theo quy định tại Phụ lục của Thông tư 18/2020, cụ thể như sau:

- Nội dung hợp đồng mua bán điện mẫu áp dụng cho dự án điện mặt trời nối lưới thực hiện theo Phụ lục 1 của Thông tư 18/2020.

- Nội dung hợp đồng mua bán điện mẫu áp dụng cho hệ thống điện mặt trời mái nhà thực hiện theo Phụ lục 2 của Thông tư 18/2020.

- Ngoài ra, Bên bán điện và Bên mua điện được bổ sung nội dung của hợp đồng mua bán điện mẫu để làm rõ trách nhiệm, quyền hạn của các bên. Nội dung bổ sung phải thống nhất và không trái với các nội dung của các hợp đồng mua bán điện mẫu của Thông tư 18/2020.

Bên cạnh đó, Điều 9 của Thông tư 18/2020 còn quy định về điều khoản chuyển tiếp trong hợp động mua bán điện của dự án điện mặt trời như sau:

- Toàn bộ hoặc một phần của dự án điện mặt trời đã ký hợp đồng mua bán điện và được công nhận ngày vận hành thương mại trước ngày 01/7/2019 tiếp tục thực hiện theo hợp đồng đã ký.

- Trường hợp các dự án điện mặt trời nối lưới (bao gồm toàn bộ hoặc một phần của dự án), hệ thống điện mặt trời mái nhà đã ký hợp đồng mua bán điện và đưa vào vận hành thương mại sau ngày 30/6/ 2019 đến trước ngày Thông tư 18/2020 có hiệu lực, Bên mua điện và Bên bán điện thực hiện ký lại hoặc sửa đổi, bổ sung hợp đồng đã ký theo hợp đồng mua bán điện mẫu theo quy định.

Điều kiện áp dụng thuế suất xuất nhập khẩu ưu đãi theo hiệp định EVFTA

Ngày 18/9/2020, Chính phủ ban hành Nghị định 111/2020/NĐ-CP về Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu giai đoạn 2020-2022 ("**Nghị định 111/2020**"). Theo đó, Nghị định 111/2020 sẽ có hiệu lực ngay lập tức kể từ ngày ký (18/9/2020) và để được áp dụng thuế suất ưu đãi theo Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) thì hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

❖ **Đối với hàng hóa xuất khẩu từ Việt Nam**

Căn cứ Điều 4.2 của Nghị định 111/2020, hàng hóa xuất khẩu từ Việt Nam được áp dụng thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Được nhập khẩu vào các lãnh thổ theo quy định tại Hiệp định EVFTA, bao gồm:

✓ Lãnh thổ thành viên Liên minh châu Âu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 111/2020.

✓ Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ai-len *(chỉ áp dụng với hàng hóa được xuất khẩu từ Việt Nam vào trong giai đoạn từ 01/8/2020 đến hế ngày 31/12/2020).*

- Có chứng từ vận tải (bản sao) thể hiện đích đến là các lãnh thổ nêu trên.
- Có tờ khai hải quan nhập khẩu của lô hàng xuất khẩu có xuất xứ Việt Nam khẩu nhập khẩu vào các lãnh thổ quy định nêu trên (bản sao và bản dịch tiếng Anh hoặc tiếng Việt trong trường hợp ngôn ngữ sử dụng trên tờ khai không phải tiếng Anh).

❖ **Đối với hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam:**

Theo quy định tại Điều 5.3 của Nghị định 111/2020, hàng hóa nhập khẩu được áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định EVFTA phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Thuộc Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 111/2020.
- Được nhập khẩu vào Việt Nam từ:

✓ Lãnh thổ thành viên Liên minh châu Âu quy định tại phụ lục III.

✓ Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ai-len *(chỉ áp dụng với hàng hóa được nhập khẩu vào Việt Nam trong giai đoạn từ 01/8/2020 đến hết ngày 31/12/2020).*

✓ Công quốc An-đô-ra; Cộng hòa San Ma-ri-nô.

✓ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (Hàng hóa nhập khẩu từ khu phi thuế quan vào thị trường trong nước)

- Đáp ứng các quy định về xuất xứ hàng hóa và có chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo quy định của Hiệp định EVFTA

❖ **Thủ tục áp dụng thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi theo Hiệp định EVFTA**

Theo quy định tại Điều 4.3 của Nghị định 111/2020, để được áp dụng thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi theo Hiệp định EVFTA, người khai hải quan phải làm thủ tục như sau:

- Tại thời điểm làm thủ tục hải quan, người khai hải quan thực hiện khai tờ khai xuất khẩu, áp dụng thuế suất thuế xuất khẩu, tính thuế và nộp thuế theo Biểu thuế xuất khẩu theo Danh mục mặt hàng chịu thuế tại Nghị định số 57/2020/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

- Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày đăng ký tờ khai xuất khẩu, người khai hải quan nộp đầy đủ chứng từ chứng minh hàng hóa đáp ứng quy định (01 bản sao) và thực hiện khai bổ sung để áp dụng mức thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi theo Hiệp định EVFTA.

- Quá thời hạn 01 năm nêu trên, hàng hóa xuất khẩu không được áp dụng thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi theo Hiệp định EVFTA.

Hướng dẫn giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020

Ngày 18/9/2020, Chính phủ vừa ban hành Nghị định 114/2020/NĐ-CP về việc quy định chi tiết thi hành Nghị quyết 116/2020/QH14 của Quốc hội về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác (gọi chung là doanh nghiệp) ("**Nghị định 114/2020**").

Cụ thể, theo quy định tại Điều 2 của Nghị định 114/2020, việc giảm thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) được quy định như sau:

- Giảm 30% số thuế TNDN phải nộp của kỳ tính thuế TNDN năm 2020 đối với trường hợp doanh nghiệp có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng.

- Tổng doanh thu năm 2020 làm căn cứ xác định đối tượng áp dụng được giảm thuế là tổng doanh thu trong kỳ tính thuế TNDN năm 2020 của doanh nghiệp bao gồm toàn bộ tiền bán hàng, tiền gia công, tiền cung ứng dịch vụ kể cả trợ giá, phụ thu, phụ trội mà doanh nghiệp được hưởng theo quy định.

- Trường hợp doanh nghiệp mới thành lập, doanh nghiệp chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, chuyển đổi hình thức sở hữu, hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, phá sản:

✓ trong kỳ tính thuế TNDN năm 2020 hoạt động không đủ 12 tháng thì tổng doanh thu năm 2020 được xác định bằng tổng doanh thu thực tế trong kỳ tính thuế TNDN năm 2020 chia (:) cho số tháng doanh nghiệp thực tế hoạt động sản xuất, kinh doanh trong kỳ tính thuế TNDN năm 2020 nhân (x) với 12 tháng.

✓ trong tháng thì thời gian hoạt động được tính đủ tháng.

- Trường hợp doanh nghiệp dự kiến tổng doanh thu trong kỳ tính thuế TNDN năm 2020 không quá 200 tỷ đồng thì doanh nghiệp xác định tạm nộp hàng quý bằng 70% số thuế TNDN phải nộp của quý.

- Kết thúc kỳ tính thuế TNDN năm 2020, trường hợp tổng doanh thu năm 2020 của doanh nghiệp không quá 200 tỷ đồng thì doanh nghiệp thực hiện kê khai giảm thuế TNDN của năm 2020 khi quyết toán thuế TNDN theo quy định.

✓ Số thuế TNDN được giảm của kỳ tính thuế TNDN năm 2020 được tính trên toàn bộ thu nhập của doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản (i) thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng quyền góp vốn; thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản; thu nhập từ chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng quyền tham gia dự án đầu tư, chuyển nhượng quyền thăm dò, khai thác khoáng sản; thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh ở ngoài Việt Nam; (ii) thu nhập từ hoạt động tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu, khí, tài nguyên quý hiếm khác và thu nhập từ hoạt động khai thác khoáng sản; (iii) thu nhập từ kinh doanh dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt.

✓ Số thuế TNDN được giảm được tính trên số thuế TNDN phải nộp của kỳ tính thuế TNDN năm 2020, sau khi đã trừ đi số thuế TNDN mà doanh nghiệp đang được hưởng ưu đãi.

- Kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp được xác định theo năm dương lịch, trường hợp doanh nghiệp áp dụng năm tài chính khác với năm dương lịch thì kỳ tính thuế TNDN xác định theo năm tài chính.

- Trường hợp kỳ tính thuế năm đầu tiên của doanh nghiệp mới thành lập là năm 2019 hoặc kỳ tính thuế năm cuối cùng đối với doanh nghiệp chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, chuyển đổi hình thức sở hữu, hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, phá sản là năm 2021 có thời gian ngắn hơn 03 tháng thì được cộng với kỳ tính thuế TNDN năm 2020 để hình thành một kỳ tính thuế TNDN. Việc xác định tổng doanh thu và số thuế được giảm trong trường hợp này chỉ áp dụng cho kỳ tính thuế TNDN năm 2020 (12 tháng).

Ngoài ra, theo qy định tại Điều 3 của Nghị định 114/2020, khi lập hồ sơ khai thuế, doanh nghiệp kê khai số thuế TNDN được giảm trên các mẫu tờ khai ban hành kèm theo Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có) và trên Phụ lục TNDN được giảm theo Nghị quyết số 116/2020/QH14 ban hành kèm theo Nghị định 114/2020 và các quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan.

Nghị định 114/2020 sẽ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03/8/2020 theo hiệu lực của Nghị quyết 116/2020/QH14 ngày 19/06/2020.

GV Lawyers xin giới thiệu một bài viết của **Luật sư Đỗ Đức Anh và bà Phan Mỹ Hạnh** có tiêu đề: **"Niêm yết giá: làm sao để hợp pháp và tránh thiệt hại?"** được đăng trên Thời báo Kinh tế Sài Gòn số 38-2020 (1.553) ngày 17/09/2020. Trong bài viết này, các tác giả đã đưa ra các quan điểm và căn cứ pháp lý liên quan đến việc niêm yết giá cho hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ... Từ đó, giúp người bán hàng và doanh nghiệp hiểu và áp dụng đúng quy định pháp luật về niêm yết giá để tránh các rủi ro và thiệt hại đáng tiếc có thể xảy ra.

Niêm yết giá: làm sao để hợp pháp và tránh thiệt hại?

Định giá hàng hóa, dịch vụ là quyền của doanh nghiệp. Điều này luôn đúng về mặt kinh doanh. Nhưng niêm yết giá là câu chuyện pháp lý. Việc không nắm được quy định về niêm yết giá có thể dẫn đến những thiệt hại to lớn cho doanh nghiệp.

100k không phải 100.000 đồng!

Thói quen kinh doanh hiện nay là doanh nghiệp hay niêm yết giá theo dạng "100K" thay vì "100.000 đồng" cho ngắn gọn. Nhưng 100K không phải 100.000 đồng! Vậy nên ghi "100K" trên bảng giá có thể bị coi là "niêm yết giá không rõ ràng gây nhầm lẫn cho khách hàng" theo khoản 1, khoản 2 điều 12 Nghị định 109/2013/NĐ-CP. Hệ quả là doanh nghiệp có thể chịu mức phạt tiền từ 500.000 đồng đến 3 triệu đồng, tùy từng trường hợp.

Niêm yết bằng ngoại tệ: nhiều rủi ro pháp lý

Một thói quen khác là niêm yết giá bằng ngoại tệ. Mục tiêu chính của việc niêm yết giá bằng ngoại tệ là bảo toàn giá trị của hàng hóa, nhất là hàng hóa nhập khẩu khi mà doanh nghiệp phải thanh toán hàng nhập khẩu bằng ngoại tệ. Tuy nhiên, theo Pháp lệnh Ngoại hối, việc niêm yết hàng hóa bằng ngoại tệ là vi phạm nguyên tắc hạn chế sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam.

Về mặt trách nhiệm hành chính, các bên sẽ bị cảnh cáo khi số tiền thanh toán bằng ngoại tệ có giá trị dưới 1.000 đô la Mỹ (hoặc ngoại tệ khác có giá trị tương đương). Tuy nhiên, khi số tiền vi phạm trên 1.000 đô la Mỹ (hoặc ngoại tệ khác có giá trị tương đương) thì các bên vi phạm có thể chịu hình thức xử phạt tiền từ 60-100 triệu đồng. Nhưng thiệt hại không dừng tại đó. Nếu các bên đã thực hiện thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ bằng ngoại tệ, thì số ngoại tệ đó sẽ bị tịch thu và sung công.

Về trách nhiệm với đối tác, trong trường hợp hai bên đã ký hợp đồng bằng ngoại tệ, hợp đồng đó có thể bị tòa án tuyên vô hiệu. Khi đó, bên nhận thanh toán bằng ngoại tệ phải hoàn trả số tiền đã nhận đồng thời nhận lại hàng hóa mình đã bán cho đối tác. Nhưng nếu hàng hóa được bên mua sử dụng rồi thì giá trị hàng hóa đã giảm đi và sẽ khó khăn khi bán lại hàng đã sử dụng đó. Như vậy là từ một sai sót nhỏ (niêm yết hàng hóa bằng ngoại tệ), doanh nghiệp có thể bị đối tác lợi dụng để đề nghị tòa án tuyên hợp đồng vô hiệu nhằm đòi lại số tiền đã thanh toán và trả lại hàng hóa khi đã sử dụng chán chê! Tất nhiên không phải đối tác nào cũng lợi dụng để thu lợi trên sai sót của doanh nghiệp nhưng khi đã sai về mặt pháp lý thì thiệt hại hoàn toàn có thể xảy ra.

Để giảm rủi ro khi niêm yết giá

Trên lãnh thổ Việt Nam, sử dụng ngoại tệ và niêm yết giá bằng ngoại tệ nói chung là vi phạm Pháp lệnh Ngoại hối. Nhưng cũng cần phải thừa nhận rằng bảo toàn giá trị hàng hóa nhập khẩu là nhu cầu hợp lý của doanh nghiệp. Do vậy, để đáp ứng nhu cầu này, doanh nghiệp thường thỏa thuận điều chỉnh giá theo sự thay đổi tỷ giá hối đoái giữa tiền đồng và ngoại tệ tương ứng (ví dụ đô la Mỹ, euro…). Tuy nhiên, một số cơ quan quản lý còn có quan điểm rằng, ngay cả trong trường hợp các bên thỏa thuận việc điều chỉnh giá bán theo sự thay đổi tỷ giá hối đoái, thì việc ghi giá như vậy vẫn bị coi là ghi giá bằng ngoại tệ. Do vậy, giải pháp thường được doanh nghiệp sử dụng, đặc biệt trong các hợp đồng dài hạn là thỏa thuận điều chỉnh giá hàng hóa theo chỉ số giá tiêu dùng (CPI) hoặc lạm phát.

Tỷ trọng các nhà đầu tư tư nhân vào các dự án điện ngày càng lớn

VOV.VN - Nguồn điện cả nước đã có công suất 19.253 MW thuộc khối tư nhân (bao gồm cả các nhà máy điện được đầu tư theo hình thức IPP và BOT) chiếm tới 34,4%.

"Kết quả sơ bộ của Báo cáo Quy hoạch Điện VIII do Viện Năng lượng nghiên cứu, dự báo nhu cầu sản xuất điện ở kịch bản cơ sở đến năm 2030 khoảng trên 526 tỷ kWh. Tương ứng với công suất đặt nguồn điện toàn hệ thống là 131.000 MW, từ nay đến năm 2030 sẽ cần xây dựng thêm 75.100 MW nguồn điện, trung bình mỗi năm 7.500 MW…".

Thông tin được đưa ra tại Hội thảo khoa học "Cơ chế, chính sách cho nhà đầu tư IPP phát triển nguồn điện tại Việt Nam - Những vấn đề đối với nhà đầu tư" ngày 18/9, tại Hà Nội, dưới sự chủ trì của Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phát triển Điện lực, Tạp chí Năng lượng Việt Nam tổ chức.

Kết quả sơ bộ của Báo cáo Quy hoạch Điện VIII cũng đánh giá, những năm trước, các dự án điện đều do các doanh nghiệp Nhà nước xây dựng và vận hành, đến nay, quy mô và tỷ trọng các nhà đầu tư tư nhân đã ngày càng lớn. Cụ thể, đến cuối năm 2019, trong cơ cấu nguồn điện cả nước đã có công suất 19.253 MW thuộc khối tư nhân (bao gồm cả các nhà máy điện được đầu tư theo hình thức IPP và BOT), chiếm tới 34,4%.

Ông Hoàng Quốc Vượng, Thứ trưởng Bộ Công Thương, Phó trưởng Ban chỉ đạo Quốc gia về Phát triển Điện lực cho biết, dự báo từ nay đến năm 2030, nhu cầu điện tại Việt Nam sẽ tăng bình quân khoảng 7,5-8%/năm.

Do đó, từ nay đến năm 2030, mỗi năm Việt Nam cần trung bình khoảng 7.500 MW công suất nguồn điện mới, với nhu cầu vốn đầu tư khoảng 7-8 tỷ USD/năm, chứng tỏ thị trường đầu tư, sản xuất, kinh doanh trong ngành điện là thực sự tiềm năng.

Đặc biệt mới đây, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết 55 về định hướng, chiến lược phát triển năng lượng Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045. Nghị quyết khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế, đặc biệt là kinh tế tư nhân tham gia phát triển năng lượng.

"Có thể nói, các chính sách khuyến khích của nhà nước đã và đang thu hút nhiều nhà đầu tư tư nhân cho phát triển năng lượng đất nước. Hội thảo là dịp để các nhà đầu tư tư nhân trong nước và quốc tế hoạt động trong lĩnh vực điện gió, điện mặt trời, điện khí, nhiệt điện than, thủy điện,... trình bày những vấn đề vướng mắc trong phát triển các dự án điện theo hình thức IPP (nguồn phát điện độc lập) và bàn giải pháp thúc đẩy các dự án nguồn điện của Việt Nam trong thời gian tới", ông Vượng định hướng.

Theo nhiều ý kiến tại hội thảo, trong quá trình phát triển các dự án điện đã xuất hiện nhiều khó khăn, đó là sự bất cập, chưa theo kịp thực tế của các hướng dẫn và các quy định của pháp luật; hạ tầng cơ sở hệ thống lưới điện còn yếu, chưa sẵn sàng để một sớm một chiều tiếp nhận và truyền tải cho dự án nguồn điện với quy mô lớn; sự thiếu đồng bộ phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước và chính quyền địa phương trong hỗ trợ các nhà đầu tư (đền bù đất đai, giải tỏa mặt bằng...).

Ông Hoàng Tiến Dũng, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo - Bộ Công Thương cho biết, dự báo phụ tải của Việt Nam vẫn còn tiếp tục tăng cao trong giai đoạn 2021-2030 với tốc độ khoảng 8%/năm, giai đoạn 2031-2045 với tốc độ trên 4%/năm.

Để đáp ứng nhu cầu này, việc quy hoạch phát triển Hệ thống điện là rất quan trọng, nhằm định hướng phát triển ngành điện; định hướng các giá trị mục tiêu cung cấp điện; xác định quy mô, tiến độ của các công trình nguồn điện, lưới điện và đề xuất các giải pháp thực hiện Quy hoạch.

"Hiện tại, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo đang phối hợp với Viện Năng lượng để thực hiện Quy hoạch Điện VIII. Dự kiến, quy hoạch này sẽ được trình Bộ Công Thương vào cuối tháng 9/2020 này", ông Dũng thông tin.../.

Theo Nguyễn Quỳnh/VOV.VN

Siết chặt quản lý chung cư mini tại thành phố Hồ Chí Minh

UBND TP HCM vừa có chỉ đạo về việc xử lí tình trạng ồ ạt phát triển chung cư mini, phá vỡ qui hoạch trên địa bàn thành phố.

Trước đó, theo phản ánh của Hiệp hội Bất động sản TPHCM (HoREA), trong hơn 10 năm qua, đã nở rộ tình trạng xây dựng "chung cư mini" có nhiều tầng, nhiều căn hộ mini tại các đô thị, quận nội thành.

Những công trình nhà chung cư mini xây dựng trái phép, sai phép, làm phá vỡ quy hoạch, gia tăng áp lực lên hệ thống hạ tầng đô thị, không đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy, không đủ điều kiện để được cấp "sổ đỏ" cho người mua, làm phát sinh tranh chấp ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội.

Để hạn chế tối đa tình trạng vi phạm trong hoạt động xây dựng trên địa bàn đối với chung cư mini, Sở Xây dựng TPHCM yêu cầu các quận, huyện tăng cường công tác quản lý về quy hoạch, cấp giấy phép xây dựng…

Mới đây, UBND TP HCM vừa có chỉ đạo về việc xử lí tình trạng ồ ạt phát triển chung cư mini, phá vỡ qui hoạch trên địa bàn thành phố.

Theo đó, UBND TP giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với UBND quận Bình Tân và Thủ Đức xử lí triệt để các công trình sai phạm trước ngày 15/10/2020.

Đồng thời, Sở Xây dựng rà soát các công trình nhà ở riêng lẻ đã xây dựng hoặc đang xây dựng theo giấy phép xây dựng được cấp nhưng chủ sở hữu công trình không thực hiện đầu tư xây dựng theo qui định, tự ý thay đổi kết cấu phòng ,.. để yêu cầu chủ sở hữu tự tháo dỡ hoặc tổ chức cưỡng chế tháo dỡ phần sai giấy phép xây dựng đã cấp.

Sau khi tháo dỡ, nếu phần công trình còn lại phù hợp với giấy phép xây dựng thì buộc chủ sở hữu thực hiện hoàn tất công trình theo các thủ tục nêu tại hướng dẫn của Sở Xây dựng. Trường hợp không phù hợp thì chỉ cho phép sử dụng đúng mục đích để ở.

Bên cạnh đó, UBND TP cũng giao UBND các quận, huyện phối hợp với Sở Tư pháp rà soát, kiểm tra, có biện pháp xử lí đối với những trường hợp thừa phát lại xác lập vi bằng các giao dịch chuyển nhượng trái phép nhà ở dưới hình thức chung cư mini, "nhà 3 chung".

Ngoài ra, các đơn vị được giao rà soát, kiểm tra các công trình nhà ở riêng lẻ có qui mô lớn đã cấp phép xây dựng hoặc đang xây dựng theo giấy phép xây dựng được cấp. Nếu phát hiện có mục tiêu là xây dựng phòng trọ cho thuê thì yêu cầu chủ sở hữu nhà ở riêng lẻ hoàn chỉnh và lập thủ tục điều chỉnh phù hợp các tiêu chí theo hướng dẫn của Sở Xây dựng.

Theo Phương Lê, m.thuongtruong.com.vn

Thuế nhà thầu đối với hoạt động chuyển quyền sở hữu trong kho ngoại quan

- Hàng hóa quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam theo đúng quy định của pháp luật thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT theo quy định tại Khoản 20 Điều 4 Thông tư 219/2013/TT-BTC.

- Trường hợp tổ chức, cá nhân nước ngoài sử dụng kho ngoại quan, cảng nội địa (ICD) làm kho hàng hóa để phụ trợ cho hoạt động vận tải quốc tế, quá cảnh, chuyển khẩu, lưu trữ hàng thuộc đối tượng không áp dụng Thông tư 103/2014/TT-BTC hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam. Tổ chức, cá nhân nước ngoài (nhà thầu nước ngoài) có phát sinh thu nhập từ việc chuyển quyền sở hữu hàng hóa theo hình thức quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam theo quy định pháp luật thì không phải chịu thuế GTGT và thuế TNDN đối với nhà thầu nước ngoài theo quy định tại Khoản 5 Điều 2 Thông tư 103/2014/TT-BTC.

Cục Thuế Thành phố Hà Nội trả lời vướng mắc của Công ty TNHH Maruwn Logistics Việt Nam tại Công văn số 85109/CT-TTHT ngày 22/09/2020

Phân bổ thuế giá trị gia tăng đầu vào và điều chỉnh tiền chậm nộp

- Trường hợp Công ty có hoạt động chuyển nhượng cơ sở hạ tầng gắn với chuyển quyền sử dụng đất, nếu Công ty hạch toán riêng được thuế GTGT đầu vào của hoạt động xây dựng cơ sở hạ tầng thì được khấu trừ toàn bộ số thuế GTGT đầu vào của hoạt động này.

- Trường hợp Công ty không hạch toán riêng được thuế GTGT đầu vào được khấu trừ và không được khấu trừ của hàng hóa, dịch vụ (kể cả tài sản cố định) sử dụng đồng thời cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế và không chịu thuế GTGT thì thực hiện phân bổ thuế GTGT đầu vào được khấu trừ theo hướng dẫn tại Điểm a Khoản 9 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài chính.

Cục Thuế Thành phố Hà Nội trả lời vướng mắc của Tổng công ty đầu tư nước và môi trường Việt Nam - CTCP tại Công văn số 85107/CT-TTHT ngày 22/09/2020

Miễn tiêu thức chữ ký điện tử của người mua

- Trường hợp người mua không phải là đơn vị kế toán hoặc là đơn vị kế toán nếu có các hồ sơ, chứng từ chứng minh việc cung cấp hàng hóa, dịch vụ giữa Công ty với người mua như: hợp đồng kinh tế, phiếu xuất kho, biên bản giao nhận hàng hóa, biên nhận thanh toán, phiếu thu, hồ sơ, chứng từ liên quan khác... thì Công ty lập HĐĐT theo quy định, trên HĐĐT không nhất thiết phải có chữ ký điện tử của người mua (trừ trường hợp người mua là đơn vị kế toán yêu cầu phải có chữ ký điện tử của người mua trên hóa đơn).

Cục Thuế Thành phố Hà Nội trả lời vướng mắc của Công ty CP Tập đoàn Thái Bình tại Công văn số 85417/CT-TTHT ngày 23/09/2020.

DANH MỤC VĂN BẢN BAN HÀNH TRONG THÁNG

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực
	CHÍNH PHỦ		
1	Nghị định 117/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế	28/09/2020	15/11/2020
2	Nghị định 116/2020/NĐ-CP quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm	25/09/2020	15/11/2020
3	Nghị định 115/2020/NĐ-CPủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức	25/09/2020	29/09/2020
4	Nghị định 114/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Nghị quyết 116/2020/QH14 của Quốc hội về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác	25/09/2020	03/08/2020
5	Nghị định 113/2020/NĐ-CP quy định chi tiết điểm đ khoản 3 Điều 3 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng về công tác thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và miễn giấy phép xây dựng	18/09/2020	18/09/2020
6	Nghị định 112/2020/NĐ-CP về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức	18/09/2020	20/09/2020
7	Nghị định 111/2020/NĐ-CP về Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu giai đoạn 2020 - 2022	18/09/2020	18/09/2020
8	Nghị định 109/2020/NĐ-CP về việc gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước	15/09/2020	15/09/2020
9	Nghị định 106/2020/NĐ-CP về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập	10/09/2020	15/11/2020
	THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ		
1	Quyết định 28/2020/QĐ-TTg về việc ban hành Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất	24/09/2020	15/11/2020
2	Quyết định 27/2020/QĐ-TTg quy định về danh mục hàng hóa nhập khẩu không được gửi kho ngoại quan	21/09/2020	15/11/2020
	BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ		
1	Thông tư 06/2020/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư	18/09/2020	05/11/2020
	BỘ TÀI CHÍNH		
1	Thông tư 83/2020/TT- hướng dẫn khoản 3 Điều 7 Quyết định 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19	22/09/2020	06/11/2020
	BỘ TƯ PHÁP		
1	Thông tư 05/2020/TT-BTP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại	28/08/2020	12/10/2020
	BỘ CÔNG THƯƠNG		
1	Thông tư 21/2020/TT-BCT của Bộ Công Thương về việc quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực	09/09/2020	26/10/2020
	BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG		
1	Thông tư 22/2020/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về yêu cầu kỹ thuật đối với phần mềm ký số, phần mềm kiểm tra chữ ký số	07/09/2020	01/11/2020

Liên hệ với chúng tôi

info@gvlawyers.com.vn

Trụ sở chính – Tp. HCM

Tầng 8, Tòa nhà Centec

72-74 Nguyễn Thị Minh Khai

Phường 6, Quận 3

Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tel: +84 (28) 3622 3555

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10A, Tòa nhà CDC

25 Lê Đại Hành

Quận Hai Bà Trưng

Hà Nội, Việt Nam

Tel: +84 (24) 3208 3555

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 3, Tòa nhà Indochina

Riverside, 74 Bạch Đằng

Quận Hải Châu

Đà Nẵng, Việt Nam

Tel: +84 (28) 3622 3555

Nội dung của Bản tin này không phải là tư vấn pháp lý và cũng không thể hiện ý kiến của chúng tôi hoặc của bất cứ luật sư hay chuyên gia tư vấn nào của chúng tôi. Bản tin này cung cấp các thông tin chung và những thông tin này có thể không chính xác, đầy đủ hoặc cập nhật tại thời điểm được đọc. Nội dung này cũng không nhằm sử dụng như phần hỗ trợ thêm cho các ý kiến tư vấn và quan điểm pháp lý của chúng tôi. Vui lòng tìm kiếm các ý kiến tư vấn pháp lý hoặc tư vấn chuyên nghiệp khác phù hợp với những vấn đề mà bạn gặp phải. Chúng tôi, GV Lawyers, tuyên bố rõ ràng là sẽ không chịu trách nhiệm về những hành động hoặc không hành động dựa trên bất kỳ hoặc toàn bộ nội dung của Bản tin này.